

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 8121/SNNMT-TTBVTV ngày 14/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 21/01/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (thay thế một số quy định tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP). Theo đó, các Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 15, Điều 20 đến Điều 28 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật. Ví dụ:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

“Điều 3. Điều kiện, trình tự thực hiện, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

“Điều 4. Điều kiện, trình tự thực hiện, thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.”.

Khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 13. Phân cấp

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Căn cứ quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Nông nghiệp và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ

tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường vào căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 16, khoản 21 Điều 2 dự thảo như sau để đảm bảo quy định viện dẫn văn bản theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP:

“16. Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

21. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu quy định tại khoản 1 mục I Phần B Phụ lục I Nghị quyết số 66.19/2016/NQ-CP về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.”.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cần thiết quy định thời gian có hiệu lực của khoản 21 Điều 1 dự thảo đến hết ngày 28/02/2027 theo thời gian có hiệu lực của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP hay không.

3. Khoản 13 Điều 2 dự thảo quy định:

“13. Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây quy định tại Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ4-CP.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “giống cây” thành “giống cây trồng” cho phù hợp với quy định tại Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP. Đồng thời, điều chỉnh số ký hiệu của Nghị định số 33/2026/NĐ-CP cho phù hợp.

4. Khoản 14 Điều 2 dự thảo quy định:

“14. Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây quy định tại Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “giống cây” thành “giống cây trồng” cho phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.

5. Đề xuất cơ quan soạn thảo thống nhất việc viện dẫn cơ sở pháp lý tại khoản 16, 18 và 10 (có cụ thể đến khoản, điểm hay không):

“16. Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT.

18. Cấp Giấy phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành

và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT.

19. Cấp Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT.

20. Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT.”.

6. Điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định:

“b) Thực hiện rà soát, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phân cấp nếu có thay đổi về trình tự thực hiện.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định trên đảm bảo phù hợp về thẩm quyền phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính và đảm bảo quy định tại khoản 7 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương:

“7. Trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp theo quy định tại Điều này thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó tại văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.”.

7. Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định:

“2. Tổ chức, cá nhân có hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.”.

Đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh điều khoản chuyển tiếp của dự thảo cho rõ ràng, cụ thể và dễ áp dụng.

8. Điều 5 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “cấp tỉnh” thành “tỉnh”.

IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị điều chỉnh bố cục trình bày của các mục tại dự thảo theo bố cục khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập, các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Quyết định được chấp thuận xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Công văn số 8521/VP-KT ngày 15/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026 về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến một số cơ quan có liên quan Công văn số 5564/SNNMT-TTBVTV ngày 28/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật và tổng hợp ý kiến tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc